

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV21B2** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02291** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTTV0193	Đỗ Nhật Lan	Anh	28/06/2006				9	9	9			9.1
2	21BTTV0194	Lâm Ngọc Lan	Anh	23/01/2006				9	9.5	9			8.8
3	21BTTV0195	Trương Văn	Các	02/07/2006				7	8	8			8.3
4	21BTTV0196	Trương Thị Diệu	Dâng	27/08/2006				7	8	7			7.1
5	21BTTV0197	Trần Thái	Dương	15/05/2006				9	9	9.5			7.6
6	21BTTV0198	Trần Thị Bảo	Duyên	24/04/2006				7	8	7			6.3
7	21BTTV0199	Võ Thị Minh	Giang	14/08/2006				7	8	7			6.4
8	21BTTV0200	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	14/11/2005				8	9	8.5			8.7
9	21BTTV0201	Nguyễn Thị Kiều	Hoa	02/02/2006				9	9.5	9			9.4
10	21BTTV0202	Nguyễn Văn	Lợi	24/04/2006				9	8.5	9.5			8.5
11	21BTTV0203	Huỳnh Thị Kim	Ngân	15/02/2004				9	9.5	10			9.3
12	21BTTV0204	Lâm Thị Kim	Ngân	16/08/2006				0	0	0			0.0
13	21BTTV0205	Nguyễn Kim	Ngân	02/06/2006				7	8	7			6.7
14	21BTTV0206	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	08/11/2006				9	9.5	9.5			9.1
15	21BTTV0207	Trương Kim	Nguyên	18/12/2006				9	9	8.5			8.6
16	21BTTV0208	Trần Bảo	Phát	08/06/2006				9	9.5	9			8.9
17	21BTTV0209	Đỗ Thị Tố	Quyên	15/03/2006				9	9	9			8.6
18	21BTTV0210	Thạch Thảo	Quyên	10/01/2006				0	0	0			0.0
19	21BTTV0211	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh	21/06/2006				9	9	9			8.6
20	21BTTV0212	Trần Ngọc Như	Quỳnh	02/12/2006				0	0	0			0.0
21	21BTTV0213	Thái Anh	Thư	08/09/2006				7	8	7			8.1
22	21BTTV0214	Lê Diệp Thuý	Tiên	11/10/2006				9	10	9.5			9.2
23	21BTTV0215	Phan Trường	Tiền	15/08/2006				9	9	8.5			8.4
24	21BTTV0216	Lê Ngọc	Trâm	22/12/2005				9	9.5	9.5			8.4
25	21BTTV0217	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	09/12/2005				0	0	0			0.0
26	21BTTV0218	Nguyễn Thị Kim	Trang	09/05/2006				9	9	9			8.9
27	21BTTV0219	Đỗ Thị Hoàng	Trình	11/10/2006				9	9.5	9.5			9.1
28	21BTTV0220	Dương Thị Kim	Trúc	23/08/2006				8	8	7			6.9
29	21BTTV0221	Phạm Thị Kim	Tuyền	04/02/2006				9	9	9			8.8
30	21BTTV0222	Ngô Thái Ngọc	Vân	26/08/2006				8	9	8.5			6.6
31	21BTTV0223	Nguyễn Thị Trúc	Vân	17/04/2006				0	0	0			0.0
32	21BTTV0224	Lâm Quang	Vinh	08/01/2006				9	9.5	9.5			9.1
33	21BTTV0225	Nguyễn Thị Cẩm	Vy	12/07/2006				9	8.5	9			8.7
34	21BTTV0226	Nguyễn Kim	Xuyến	04/11/2006				9	10	9.5			8.7

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 19 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang